

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Phi Anh Toàn;

Bà Lê Nhật Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh năm 1999, tại Cao Bằng; tên gọi khác: Không; địa chỉ thường trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: tổ B, khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Lương Văn S, sinh năm 1966 và bà Nông Thị L, sinh năm 1970. Bị cáo có 02 anh, chị, lớn nhất, sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 06/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lương Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo đã đóng án phí ngày 06/7/2016, chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 27/10/2024, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/11/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B bắt giữ, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện C, Tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. Ông Bùi Ngọc T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

4. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 27/10/2024, Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương tổ chức kiểm tra hành chính nhà trọ Hoàng Văn Đ thuộc tổ B, khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, tại phòng trọ nơi Lương Văn H thuê để ở thì phát hiện 03 đối tượng, gồm: Lương Văn H; Hoàng Minh T, và Bùi Ngọc T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra lực lượng Công an thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (đối tượng khai là ma túy đá) được thu giữ bên trong gói thuốc lá Yet trong nón bảo hiểm được để trên nền gạch trong phòng trọ;

- 01 lọ thủy tinh, 01 đoạn ống hút được gắn trên nắp chai nhựa màu đỏ, 01 chai nhựa được thu giữ trong nhà vệ sinh.

- 01 xe mô tô biển số 88K8-2707, nhãn hiệu: Wave, màu sơn: Đỏ đen số máy: HC12E-368745; số khung: RLHHC12109Y167866 thu giữ từ Lương Văn H.

- 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Bùi Ngọc T1; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y17 của Lương Văn H; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TECNO LH6n của Hoàng Minh T.

Công an thị trấn T tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan Công an, H, T, T1 đã khai nhận hành vi vi phạm của mình. Kết quả xét nghiệm H, T, T1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra xác định: H, T và T1 là bạn bè với nhau. Ngày 25/10/2024, T và T1 đến phòng trọ của H chơi và ở lại đến ngày 27/10/2024. Trong thời gian này, H đã nhiều lần dùng tiền của H mua ma túy, cung cấp dụng cụ, rồi cùng với T và T1 sử dụng ma túy nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 25/10/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 88K8-2707 đến khu vực gần quán K thuộc phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp người tên D (không rõ lai lịch) nhờ mua 300.000 đồng ma túy. H đưa tiền cho D, D đi lấy và đưa cho H 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy. H đem ma túy về phòng trọ, cắt gói ma túy đổ hết vào trong lọ thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng cùng T và T1 cho đến hết.

Lần thứ hai: Chiều ngày 26/10/2024, H rủ T và T1 sử dụng ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 88K8 - 2707 đến khu vực gần quán K gặp người tên D nhờ mua 300.000 đồng ma túy. D đưa cho H 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy. H đem ma túy về phòng trọ, cắt gói ma túy đổ hết vào trong lọ thủy tinh rồi bật lửa đốt ma túy sử dụng cùng T và T1 cho đến hết.

Lần thứ ba: Sáng ngày 27/10/2024, H nói với T, T1 sẽ đi cầm giấy tờ cá nhân để mua ma túy về sử dụng. H điều khiển xe mô tô biển số 88K8-2707 đến cửa hàng cầm đồ “Luyện Thu Phát” để cầm Giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 88K8-2707 được 700.000 đồng. H đến khu vực quán K nhờ D mua 300.000 đồng ma túy. H đem ma túy về phòng, đổ một phần ma túy vào trong nỏ thủy tinh và dùng bật lửa đốt ma túy bên trong nỏ thủy tinh để sử dụng cùng với T và T1. Số ma túy còn lại, H cất vào trong vỏ thuốc lá Yet để trên sàn nhà. H, T và T1 sử dụng hết ma túy trong nỏ thì chơi trò chơi trên điện thoại và đi ngủ. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày 27/10/2024, bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn L1 là chủ tiệm cầm đồ “Luyện Thu Phát” đã tự nguyện giao nộp cho CQCSĐD Công an huyện B: 01 căn cước công dân tên Lương Văn H, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 88K8-2707 mà Lương Văn H đã cầm cố. Ông L1 không có yêu cầu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 5082/KL-KTHS(MT) ngày 01/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,2783 gam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 9 đến 10 năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt đối với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành theo Bản án số 26/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 10 năm 8 tháng tù đến 12 năm 02 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 88K8-2707 của Lương Văn H dùng đi mua ma túy; tịch thu tiêu huỷ 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,1720 gam là ma túy; đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút được gắn trên nắm nhựa màu đỏ, 01 chai nhựa là các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; trả cho bị cáo và các đối tượng liên quan gồm 01 ĐTDĐ điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y17; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TECNO LH6n, 01 Căn cước công dân tên Lương Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận tội danh theo các điều, khoản, điểm của Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi đã thực hiện.

Khi thực hiện quyền nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về đoàn tụ gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện B đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 27/10/2024, tại phòng trọ của H thuê ở thị trấn T, huyện B, bị cáo H đã có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng Hoàng Minh T và Bùi Ngọc T1 sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần. H còn có hành vi cất giấu 0,2783 gam ma túy, loại methamphetamine để tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì nghiện ma túy nên đã cố ý thực hiện và tổ chức cho người khác thực hiện nên hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hậu bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 06/5/2016 nhưng đến nay chưa chấp hành mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến sự kiệt quệ về sức khỏe, tài chính của bản thân, gia đình và nảy sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Bị cáo có khả năng nhận thức đầy đủ, biết rõ tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện ma túy để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Tổng hợp hình phạt: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 06/5/2016 nhưng chưa chấp hành. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 1 và 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với 2 tội bị cáo bị

xét xử trong vụ án này với 6 cải tạo không giam giữ quy đổi thành 2 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành.

[7] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Văn H và các đối tượng Bùi Ngọc T1 và Hoàng Minh T là hành vi vi phạm hành chính nên bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05, 06 và 07/QĐ-XPHC(MT) ngày 16/02/2025 là đúng.

[9] Đối tượng D là người bán ma túy 3 lần cho bị cáo tại khu vực gần quán K thuộc phường V, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra truy bắt để xem xét xử lý D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xe mô tô biển số 88K8-2707 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 88K8-2707 của Lương Văn H dùng để mua ma túy. H khai mua lại của người không rõ lai lịch, mua xe không làm giấy tờ, sang tên. Xe này do ông H1 đứng tên. Ông H1 khai đã bán xe mô tô trên cho người không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo sử dụng xe để mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe và giấy tờ xe.

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong có ký hiệu 5082/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,1720 gam; 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút được gắn trên nắp chai nhựa màu đỏ, 01 chai nhựa là dụng cụ các đối tượng dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Bùi Ngọc T1; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TECNO LH6n của Hoàng Minh T; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y17 của Lương Văn H và 01 Căn cước công dân tên Lương Văn H. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 (chín) năm tù về T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt 2 tội và 2 tháng tù được tổng hợp từ hình phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành theo Bản án số 26/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm 08 (T3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 88K8-2707, nhãn hiệu: Wave, màu sơn: Đỏ đen, số máy: HC12E-368745; số khung: RLHHC12109Y167866 của Lương Văn H và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 88K8-2707;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư đã niêm phong có ký hiệu 5082/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,1720 gam; 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút được gắn trên nắp chai nhựa màu đỏ, 01 chai nhựa;

- Trả 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số máy NQ8U2LL/A cho Bùi Ngọc T1; trả 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TECNO LH6n, số seri: 1006925384003453 cho Hoàng Minh T, trả 01 Căn cước công dân tên Lương Văn H và 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y17, số I 867100052042132 cho Lương Văn H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (09);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế

